ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới Lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai (bao gồm thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cấp huyện)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 9/TTr-SYT ngày 02 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và 05 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được ban hành mới Lĩnh vực Tài chính y tế

thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai (bao gồm thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, cấp huyện).

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân thuộc thẩm quyền giải quyết theo nội dung quy định tại Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia *(https://dichvucong.gov.vn)*.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Y tế cập nhật công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh (nếu có) theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm Kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI (BAO GỒM THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ, BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP HUYỆN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN								
1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Sau khi xuất trình thẻ giải quyết ngay	Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Theo quy định Thông tư 22/2023/TT-BYT về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh	- Luật bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009. - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023

[1] *Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=82652)*

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
						trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	việc ban hành quy chế bệnh viện. - Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.	
2	1.003048	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	Không có	- Luật bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
							- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện	năm 2023
3	2.001252	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan bảo hiểm xã hội phải thực hiện xong việc xem xét hồ sơ và ký hợp đồng.	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	Không có	- Luật bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009. - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023
4	1.003034	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Không có	- Luật bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
		hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	(theo ngày ghi trên dấu công văn đến).	đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	- Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện		- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009. - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện	Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023
5	1.002995	Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa	40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn	Trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Cơ quan bảo hiểm xã hội	Không có	- Luật bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. - Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4524/QĐ-BYT ngày 14/12/2023 của Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
		cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội	đến)		tỉnh, huyện		75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009. - Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện	trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI (BAO GỒM THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ, BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP HUYỆN)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Sau khi xuất trình thẻ giải quyết ngay	Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		3
2	1.003048	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện		4
3	2.001252	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện		5
4	1.003034	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến).	Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện		6

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
		năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh				
5	1.002995	Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội	40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)	Trực tiếp tại cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện		7

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH

Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

1. Thời hạn giải quyết: Sau khi xuất trình thẻ giải quyết ngay

2. Lưu đồ giải quyết:

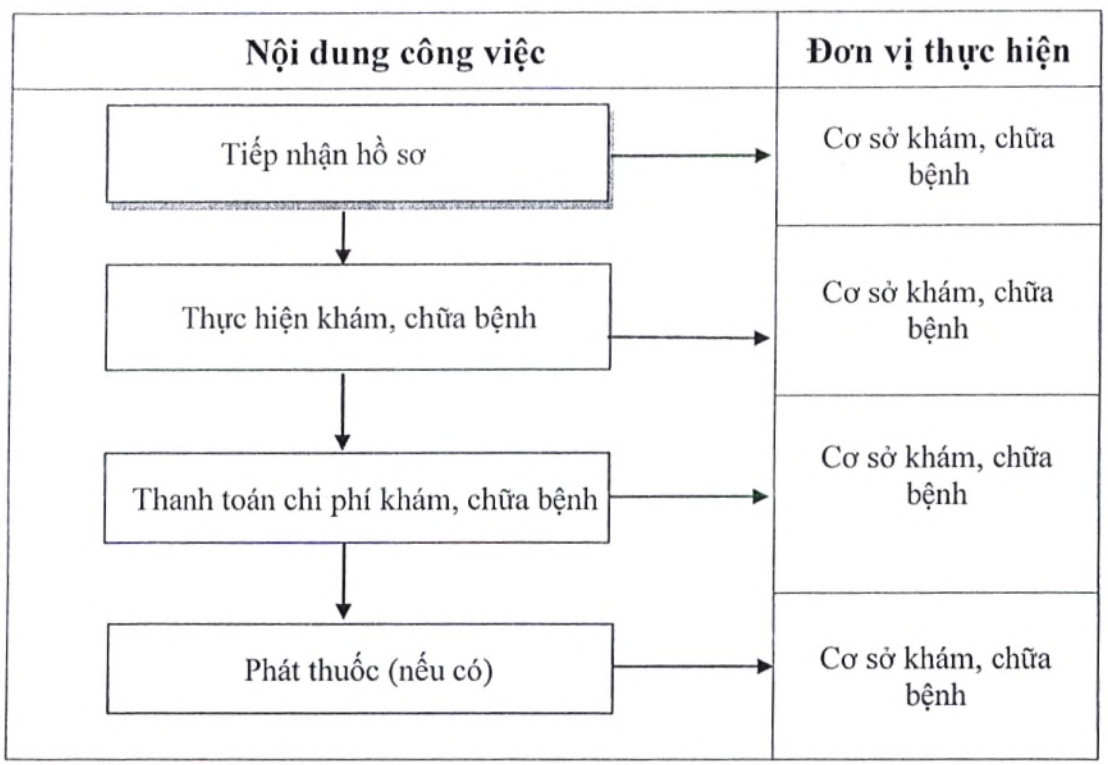

Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu

1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Cơ sở khám chữa bệnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	27 ngày
Ký hợp đồng	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Gửi hợp đồng cho cơ sở khám chữa bệnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày

Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng năm

1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Cơ sở khám chữa bệnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	27 ngày
Ký hợp đồng	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Gửi hợp đồng cho cơ sở khám chữa bệnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày

Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh

1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Cơ sở khám chữa bệnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	7 ngày
Ký hợp đồng	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Gửi hợp đồng cho cơ sở khám chữa bệnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày

Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội

1. Thời hạn giải quyết: 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến)

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (40 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Cơ sở khám chữa bệnh →	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	1 ngày
Thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh chữa bệnh bảo hiểm y tế →	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	29 ngày
Thanh toán với cơ sở khám bệnh chữa bệnh →	Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện	10 ngày